|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO** **VÀ DU LỊCH** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**   |
|  Số: /BC-SVHTTDL |  *Bắc Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết thi hành Nghị định 144/2020/NĐ-CP
ngày 14/12/2020 của Chính Phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Thực hiện văn bản số 4418/BVHTTDL-NTBD ngày 10/10/2024 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; văn bản số 3904/UBND-KGVX ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc báo cáo sơ kết thi hành Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh báo cáo những nội dung liên quan như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH 144/2020/NĐ-CP**

**1. Công tác ban hành các văn bản quán triệt, chỉ đạo điều hành thực hiện Nghị định**

Để triển khai thi hành Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, UBND tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các văn bản gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố Bắc Ninh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 144/2020/NĐ-CP và thực hiện Quyết định số 3796/QĐ-BVHTTDL ngày 13/12/2021 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật… bảo đảm kịp thời, bám sát tình hình thực tế ở địa phương nhằm triển khai hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của trung ương. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

**2. Về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn toàn tỉnh. Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật được đề xuất ở mức độ 4 trình UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 2826/KH-UBND, ngày 13/8/2020 và được niêm yết công khai và hướng dẫn cụ thể tại bộ phận “Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính”; triển khai thực hiện Quy chế phối hợp Thực hiện cơ chế “5 tại chỗ” và quy trình điện tử trong giải quyết TTHC tại Trung tâm HCC tỉnh Bắc Ninh, trong đó lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật đề xuất 01 thủ tục (*Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh*). Qua đó, công tác quản lý nhà nước và việc thực thi pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả.

**3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định và các văn bản có liên quan bằng nhiều hình thức phù hợp: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ văn hóa, văn nghệ sỹ; lồng ghép việc tuyên truyền các quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn thông qua các hoạt động văn hoá, các hội nghị, tập huấn, hội thảo về văn hoá; đăng tải các hướng dẫn, quy định trên các trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng… Nội dung tập trung vào những quy định cụ thể về biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi, liên hoan, các loại hình nghệ thuật biểu diễn; cuộc thi người đẹp, người mẫu; lưu hành bản ghi âm, ghi hình các nội dung biểu diễn nghệ thuật góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của xây dựng và phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững.

Tạo điều kiện để cán bộ, công chức phụ trách công tác quản lý văn hoá, lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn tại các cơ quan tham dự các lớp tập huấn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nhằm nắm bắt kịp thời và nâng cao kiến thức về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

**4. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**

*4.1. Tổ chức bộ máy, nhân lực*

Đối với cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về
lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình, nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa
nghệ thuật được giao cho Phòng Quản lý Văn hóa tham mưu thực hiện, phòng
có bố trí riêng 01 công chức tham mưu công tác quản lý nhà nước về văn hóa
nghệ thuật.

Đối với UBND các huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật tại địa phương, có bố trí công chức tham mưu công tác quản lý nhà nước về văn hóa nghệ thuật.

Thành lập Đoàn kiểm tra Liên ngành 814 để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động văn hóa nói chung trong đó có hoạt động văn hóa nghệ thuật. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm.

Nhìn chung, đội ngũ công chức đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động biểu diễn nghệ thuật, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, bảo đảm việc thực thi Nghị định số 144/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

*4.2. Công tác phối hợp*

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chú trọng công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh để tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, đáp ứng đời sống tinh thần ngày càng phong phú của nhân dân.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du
lịch trong công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Nghị định thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của địa phương. Phối hợp tổ chức thành công các sự kiện văn hoá nghệ thuật, các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật do các cơ quan trung ương tổ chức tại Bắc Ninh.

**II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2020/NĐ-CP (kể từ ngày có hiệu lực thi hành đến ngày 01/10/2024)**

**1. Kết quả hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm****2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị | 32 | 73 | 75 | 66 |
| 2 | Chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ nội bộ | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Cuộc thi, liên hoan nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị | 0 | 01 | 0 | 01 |
| 4 | Cuộc thi, liên hoan nghệ thuật biểu diễn dành cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan | 0 | 0 | 0 | 0 |

##

##  2. Kết quả công tác tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm** **2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Thông báo tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Thông báo tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu | 0 | 0 | 0 | 0 |

##

##  3. Kết quả công tác tiếp nhận, kiểm tra lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm** **2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Số lượng bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại được lưu chiểu | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Số lượng bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại bị đình chỉ lưu hành | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Số lượng bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại bị buộc tiêu huỷ | 0 | 0 | 0 | 0 |

##

##  4. Kết quả công tác giải quyết thủ tục hành chính

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm****2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Số lượng các chương trình biểu diễn nghệ thuật được chấp thuận | 02 | 18 | 20 | 20 |
| 2 | Số lượng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật được chấp thuận | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Số lượng cuộc thi người đẹp, người mẫu được chấp thuận | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Số lượng cá nhân ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu | 0 | 0 | 0 | 0 |

**5. Kết quả công tác áp dụng biện pháp dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thu hồi danh hiệu, giải thưởng, hủy kết quả của cuộc thi, liên hoan được tổ chức tại Việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Số lượng các chương trình biểu diễn nghệ thuật bị áp dụng biện pháp dừng tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Số lượng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật bị áp dụng biện pháp dừng tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Số lượng cuộc thi người đẹp người mẫu bị áp dụng biện pháp dừng tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Số lượng cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn bị áp dụng biện pháp thu hồi danh hiệu, giải thưởng, hủy kết quả | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Số lượng cuộc thi người đẹp, người mẫu bị áp dụng biện pháp thu hồi danh hiệu, giải thưởng, hủy kết quả | 0 | 0 | 0 | 0 |

##

##  6. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính về hoạt động nghệ thuật biểu diễn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2021** | **Năm 2022** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Số lượng cá nhân vi phạm bị xử phạt trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và số lượng cá nhân bị đình chỉ hoạt động. | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Số lượng tổ chức vi phạm bị xử phạt trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và số lượng tổ chức bị đình chỉ hoạt động | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Số lượng vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Số lượng vi phạm quy định về thi người đẹp, người mẫu | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Số lượng vi phạm quy định về lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung nghệ thuật biểu diễn | 0 | 0 | 0 | 0 |

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2020/NĐ-CP**

**3.1. Ưu điểm**

Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định
về hoạt động nghệ thuật biểu diễn đã đưa ra những thay đổi mạnh mẽ theo hướng linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân sáng tạo và hưởng thụ giá trị văn hóa nghệ thuật, vừa đảm bảo công tác quản lý nhà nước, đồng thời có tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa những quy định cấp phép đối với một số hoạt động; tăng cường thêm quy định về thắt chặt khâu hậu kiểm; quy định cụ thể các trường hợp dừng biểu diễn, thu hồi danh hiệu, giải thưởng, hủy kết quả khi phát hiện dấu hiệu sai phạm.

Những thay đổi theo hướng cởi mở trong Nghị định 144/2020/NĐ-CP so
với Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 được xem là phù hợp và cần
thiết, góp phần giải quyết nhiều thắc mắc tồn đọng, thiếu thống nhất trong nghệ
thuật biểu diễn như: cấp phép ca khúc sáng tác trước năm 1975, hạn chế trong cấp phép biểu diễn có yếu tố nước ngoài. Đặc biệt là sự phân cấp quản lý cho cơ quan nhà nước, thay vì việc các tổ chức tùy chương trình, đối tượng phải xin phép ở Cục Nghệ thuật biểu diễn thì nay biểu diễn ở địa phương nào sẽ xin phép ở địa phương đó, việc phân cấp này giúp cho cơ quan quản lý nhà nước theo dõi sát sao hơn, công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm cũng sẽ kịp thời và thuận lợi hơn.

**3.2. Khó khăn, vướng mắc**

Do Nghị định chứa đựng nhiều điểm mới nên dù gần 04 năm triển khai thực hiện Nghị định 144/2020/NĐ-CP nhưng đến nay nhiều đơn vị tổ chức biểu diễn và người chịu trách nhiệm quản lý vẫn còn gặp nhiều lúng túng trong một số trường hợp cụ thể như sau:

- Việc biểu diễn nghệ thuật có yếu tố nước ngoài chưa được quy định cụ
thể, gây ra nhiều tranh luận khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị tổ chức biểu diễn;

- Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định việc tổ chức
biểu diễn nghệ thuật phục vụ tại cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải
trí, nhà hàng không bán vé xem biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. Tuy nhiên, đối với các trường hợp này, Nghị định chỉ
quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản *(theo mẫu
01 tại Phụ lục)* ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức biểu diễn, mà không quy định việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời đồng ý hay không đồng ý, khiến đơn vị tổ chức lúng túng không biết có được thực hiện hay không được thực hiện. Thực tế, hiện nay đã có trường hợp lợi dụng quy định về biểu diễn nghệ thuật tại các cơ sở này để thực hiện các mục đích khác như hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài mà chưa được cơ quan nhà nước cho phép. Nội dung này chưa được đưa vào danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình, các địa phương trong quá trình tiếp nhận không thông tin, trao đổi với cơ quan quản lý nhà nước *(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* nên đã không nắm bắt và phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề có liên quan;

- Chưa có văn bản hướng dẫn việc thực hiện phân cấp giải quyết thủ tục
hành chính tại địa phương, trong khi thời gian giải quyết thủ tục hành chính là rất ngắn *(05 ngày làm việc)*;

- Nghị định chưa xác định và quy định về hoạt động biểu diễn nghệ thuật
quần chúng, nên đã có nhiều tổ chức, cá nhân lợi dụng việc này để biểu diễn quyên góp từ thiện, hoặc sử dụng những cá nhân khuyết tật tham gia biểu diễn để vận động, quyên góp từ thiện. Mặt khác, việc quản lý và giám sát các hoạt động này khi chưa được quy định cụ thể là rất khó.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Hằng năm mở các lớp tập huấn nghiệp vụ, cung cấp tài liệu tuyên truyền
cho cán bộ trực tiếp làm công tác nghệ thuật biểu diễn tại địa phương;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật, chính sách về nghệ thuật biểu diễn. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung, vấn đề còn bất cập hoặc không phù hợp với thực tiễn hiện nay để kịp thời thay thế, điều chỉnh, bổ sung.

Trên đây là Báo cáo kết quả sơ kết thi hành Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Cục NTBD;- UBND tỉnh;- Giám đốc, các PGĐ Sở;- Cổng TTĐT Sở;- Lưu: VT, QLVH. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Nguyễn Xuân Trung** |